

WAKO (CƯỚP BIỂN NHẬT BẢN) VÀ NHỮNG XÂM NHẬP PHI CHÍNH THỐNG TRÊN VÙNG BIỂN ĐẠI VIỆT CUỐI THẾ KỶ XVI: MỘT CÁI NHÌN KHÁC

PHẠM THỊ THƠM*

Tóm tắt: Trước thế kỉ XVI, Biển Đông từng xuất hiện nhiều nhóm hải tặc có nguồn gốc khác nhau như Chà Và, Chân Lạp, Champa, Đường phi (Trung Hoa)... Cuối thế kỉ XVI, vùng biển Đại Việt xuất hiện một loại hải tặc đến từ Nhật Bản – Wako. Dù xuất hiện không thường xuyên nhưng hoạt động của Wako đã tác động mạnh mẽ đến quan hệ kinh tế, ngoại giao của Đại Việt, đặc biệt ở Đàng Trong. Bài viết này tập trung làm rõ những lần xuất hiện của Wako trên vùng biển Đại Việt, từ đó đánh giá những đóng góp quan trọng của Wako trong việc mở ra thời kỳ phát triển kinh tế đỉnh cao ở Đàng Trong cuối thế kỉ XVI – đầu thế kỉ XVII và sự hình thành mối quan hệ ngoại giao Đại Việt (Việt Nam) – Nhật Bản trong các thời kỳ sau đó.

Từ khóa: Wako, Biển Đông, Đại Việt, Quan hệ Việt – Nhật

Trong lịch sử Nhật Bản, thế kỉ XVI là thời kỳ chuyển giao giữa thời trung thế và cận thế. Cuộc chiến tranh kéo dài hơn một thế kỉ (thời kỳ Chiến quốc Sengoku jidai 1409-1600) đã lôi kéo sự tham gia của tất cả các tầng lớp trong xã hội và để lại nhiều hệ quả đối với nền kinh tế và tình hình chính trị, xã hội Nhật Bản. Lợi dụng tình trạng đó, nhiều toán cướp nổi lên ở vùng duyên hải phía Tây Nhật Bản. Chúng được trang bị vũ khí, có tổ chức chặt chẽ hoành hành không chỉ ở vùng biển Nhật Bản (Nihon kai) mà còn tổ chức cướp bóc cả một số vùng duyên hải thuộc địa phận Triều Tiên và Nam Trung

Hoa¹. Trong bối cảnh chung của khu vực Đông Bắc Á, chính sách cấm biển của nhà Minh (Haijìn) vào năm 1371 đã làm cho hoạt động buôn bán giữa các thương nhân Nhật Bản và Trung Quốc bị gián đoạn, cư dân vùng duyên hải nam Trung Hoa vốn đã quen với cuộc sống bằng khai thác biển và buôn bán trên biển lâm vào đường cùng. Điều đó khiến cho các nhóm hải tặc không những không thuyền giảm mà còn có phần gia tăng hơn thời kỳ trước, hoạt động buôn bán phi quan phương (buôn lậu) trên biển ngày càng trở nên phổ biến và phát triển mạnh mẽ vượt khỏi tầm kiểm soát của nhà nước. R.J. Antony cho rằng trong một

* Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội

¹ Nguyễn Xuân Hùng, Đặng Xuân Khánh, Nguyễn Văn Kim (2012); *Lịch sử Nhật Bản*, Nxb Thế giới, Hà Nội, tr. 169.

khoảng thời gian rất dài (từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XIX), ở Châu Á có cả một vành đai cướp biển trải dài từ Madagascar qua Ấn Độ Dương đến eo biển Malacca và vào Biển Đông đến Trung Quốc và Nhật Bản². Trước những hệ quả nghiêm trọng từ việc thực thi chính sách Hải cấm, năm 1567 nhà Minh buộc phải dỡ bỏ chính sách này, khuyến khích các thương nhân đến Đông Nam Á để buôn bán. Tuy nhiên, thời gian này nhà Minh vẫn từ chối mọi thiết lập quan hệ buôn bán, ngoại giao với Nhật Bản. Sự thiếu hụt về hàng hóa từ Trung Quốc buộc Nhật Bản phải dong thuyền đến các cảng thị ở Đông Nam Á để có được hàng hóa Trung Quốc đã tạo “mầm mống” cho sự xuất hiện của các nhóm hải tặc ở khu vực này. Dù là nỗi ám ảnh với sự phát triển kinh tế truyền thống, an ninh chính trị của các quốc gia nhưng phải thừa nhận rằng những hoạt động mạnh mẽ của các nhóm hải tặc phần nào đó đã góp phần quan trọng vào sự phát triển của mạng lưới hải thương khu vực.

1. Hoạt động của Wako trên vùng biển Đông Nam Á

Trong tiếng Nhật, Wako được tạo nên bởi thành tố “wa” nghĩa là người Nhật Bản và “k’ou” nghĩa là những tên cướp. Trong *Minh Thái tổ thực lục*, từ “Oa khấu”, “Nụy khấu” được dùng để chỉ những nhóm cướp biển người Nhật Bản (Wako) có vũ khí hoạt động trên vùng biển phía Tây Nhật Bản, Bán đảo Triều Tiên và Trung Quốc. Bên cạnh đó, Wako cũng xuất hiện trong các thư tịch của Việt Nam dưới nhiều tên gọi như “Hòa

khẩu”, “giặc Nhật Bản”, “giặc lùn”³. Từ các hoạt động cướp phá ven biển phía Tây Nhật Bản và vùng duyên hải Nam Trung Hoa, đến thế kỉ XV-XVI, các nhóm Wako bắt đầu mở rộng hoạt động xuống khu vực biển Đông Nam Á. Nguyễn Văn Kim cho rằng người Nhật sớm có cái nhìn hướng đến những không gian biển rộng lớn, vì thế thay vì chỉ duy trì quan hệ với Châu Á lục địa (Trung Quốc, Triều Tiên, Ryukyu) qua Nihon kai (Biển Nhật Bản), từ thế kỉ XV, họ bắt đầu dành nhiều sự quan tâm đến vùng biển phương Nam và phía Đông⁴. Dù không xuất hiện thường xuyên như ở Nhật Bản, Triều Tiên, Trung Quốc nhưng sự xuất hiện của Wako ở vùng biển Đông Nam Á cũng đủ tạo ra không ít thách thức cho an ninh chủ quyền của nhiều quốc gia và các mối giao lưu kinh tế trên biển.

Chiếm Thành được xem là một trong những vùng đất được các toán Wako biết đến khá sớm. *Minh thực lục* từng ghi nhận sự kiện phối hợp với các nước phía nam như Đại Việt, Chiêm Thành để tiêu trừ Wako. Chẳng hạn, ngày 12 tháng 6 nhuận năm Hồng Vũ thứ 20 (27/7/1387), Minh Thái Tổ sắc cho Đô chỉ huy Sứ ty Phúc Kiến tạo 100 chiếc thuyền đi biển, Quảng Đông chế tạo số lượng gấp đôi, trang bị đầy đủ khí giới và lương thực, đến tháng 9 tập hợp ở Chiết Giang kéo xuống vùng Biển Đông phối hợp

³ Theo Nguyễn Quang Trung Tiến, số dĩ Wako được người Trung Quốc và người Việt gọi là giặc lùn, Nụy khấu vì từ tr.CN người Hán đã gọi người Nhật là Uy nhân/ Oải nhân/ Nụy nhân (người lùn) vì thế người Hán cũng gọi các hải tặc Nhật Bản là Uy khấu/ Oải khấu/ Oa khấu/ Nụy khấu (giặc Lùn). Xem thêm Nguyễn Quang Trung Tiến (2013), “Hải tặc trên vùng biển Việt Nam”, *Tạp chí Nghiên cứu và Phát triển*, Số 1 (99), tr. 83-94.

⁴ Nguyễn Văn Kim (2014), “Quan hệ Việt Nam – Nhật Bản truyền thống - Một cách nhìn từ các không gian biển”, *Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc Á*, số 3 (157), tr. 38-49, tr. 43.

² Robert J. Antony (2012), “Bloodthirsty Pirates? Violence and Terror on the South China Sea in Early Modern Times”, *Journal of Early Modern History*, Vol. 16, No.1, p.481-501, p. 456.

với Chiêm Thành bắt Nụy khấu⁵. Sự ghi chép vắn tắt, sơ lược của sử liệu đã không cho chúng ta biết nhà Minh và Chiêm Thành đã phối hợp truy bắt Wako thế nào, kết quả ra sao nhưng có một điều chắc chắn là Wako đã từng xuất hiện trên vùng biển Chiêm Thành ngay từ thế kỉ XIV. Sự vắng bóng của quốc gia Đại Việt trong sự việc này cũng là điều dễ hiểu bởi đây là giai đoạn xung đột đỉnh điểm giữa Chiêm Thành và Đại Việt⁶. Về sự xuất hiện của Wako trên vùng biển Chiêm Thành, căn cứ vào bối cảnh lịch sử cho phép chúng ta đoán định rằng sự xuất hiện này mang tính “thăm dò” nhiều hơn những của cải cướp được. Bởi Đông Nam Á nói chung và các quốc gia như Đại Việt, Chiêm Thành, Siam thời kỳ này vẫn là những địa điểm chưa được người Nhật biết đến một cách rõ ràng. Hơn nữa, vào thời điểm Wako xuất hiện trên vùng biển Chiêm Thành cũng là thời điểm vương quốc này nổi lên là một quốc gia khá hùng mạnh và rất thành thạo hoạt động đi biển dưới quyền cai trị của Chế Bồng Nga (1360-1390). Đứng trước một “thê chế biển” như Chiêm Thành, việc các toán Wako tổ chức cướp bóc thuyền buôn ngay trong lần đầu tiên dong thuyền xuống phía Nam là điều khó có thể xảy ra. Vì thế, lần xuất hiện này của Wako có thể

coi như tiền đề cho những lần xuất hiện sau đó trên vùng biển Đại Việt. Ngoài ra, Wako còn xuất hiện cùng các Hoa thương ở vùng biển Philippines⁷. Cuối thế kỉ XVI, Wako đã liên tục gây ra các vụ cướp ở khu vực Luzon. Điển hình là vào năm 1582, 10 chiếc tàu Wako đã tấn công các khu vực ven biển Philippines khiến nhiều người thiệt mạng và cướp đi nhiều hàng hóa⁸. Nạn nhân trong các vụ cướp bóc là thuyền chở tơ lụa, gốm sứ và thuốc chữa bệnh từ Trung Quốc đến Manila và một số thương cảng khác ở vùng Đông Nam Á.

Có thể thấy, hoạt động của Wako vào thế kỉ XVI không đơn thuần là một sự kiện xảy ra trên vùng biển một số tỉnh duyên hải Trung Quốc mà đó là mối liên kết kinh tế - chính trị - an ninh khu vực giữa thương nhân- cướp biển Nhật Bản với Trung Quốc, Bồ Đào Nha, Triều Tiên và Đông Nam Á trong bối cảnh kỷ nguyên thương mại Châu Á. Mặc dù các hoạt động của Wako đã tác động tiêu cực đến trật tự xã hội, an ninh quốc gia nhưng sự phát triển của các hoạt động thương mại “phi quan phương” cũng tạo điều kiện thuận lợi cho sự mở rộng và phát triển các tuyến thương mại ở khu vực Đông Á nói chung và Đông Nam Á nói riêng trong đó có Đại Việt.

2. Những tiếp xúc đầu tiên của Wako trên vùng biển Đại Việt và khoảng trống trong chính sử trước thế kỉ XVI

Trong lịch sử, sự tiếp xúc giữa Nhật Bản và Đại Việt trước thế kỉ XVI không nhiều và không có tư liệu đề cập đến một cách trực tiếp. Nhiều nhà nghiên cứu cho rằng người

⁵ Hồ Bạch Thảo (2010), *Minh thực lục: Quan hệ Trung Quốc - Việt Nam thế kỉ XIV-XVII, Tập 1*, Nxb Hà Nội, tr. 168.

⁶ Từ nửa cuối thế kỷ XIV, Đại Việt rơi vào khủng hoảng trầm trọng, kinh tế trong nước suy kiệt, vương quốc Chiêm Thành cũng không còn thần phục triều cống như trước. Sau khi Chế Bồng Nga lên ngôi vua (1360), Chiêm Thành liên tục tấn công Đại Việt nhằm giành lại những vùng đất đã mất trước đó. Từ năm 1360-1390, trong tổng số 15 lần xung đột quân sự giữa Chiêm Thành với Đại Việt thì số lần Chiêm Thành tấn công Đại Việt chiếm tới 11 lần (các năm 1361, 1362, 1365, 1366, 1368, 1371, 1377, 1378, 1380, 1383, 1389). Chỉ sau khi Chế Bồng Nga tử trận (1690), thì xung đột giữa Đại Việt và Chiêm Thành mới chấm dứt.

⁷ Xem thêm Kwan-wai So, *Japanese Piracy in Ming China during the 16th century*.

⁸ Robert. J. Antony (2013), “Turbulent Waters: Sea Raiding in Early Modern South East Asia”, *The Mariner's Mirror*, Vol. 99, No.1, p.23-38, p.29

Nhật đã đến nước ta từ rất sớm qua trường hợp Abe no Nakamoro (A Bộ Trọng Ma Lữ) đến Giao Châu. Tuy nhiên đó cũng chỉ là những tiếp xúc “không chính thống” giữa hai quốc gia bởi Abe no Nakamoro sau khi đến Trung Quốc học tập đã nhập tịch Trung Quốc, trở thành quan của nhà Đường. Tuy giữ chức Tiết độ sứ An Nam (năm 761) nhưng trên thực tế ông vẫn làm quan ở Trung Quốc, chức quan của ông chỉ mang tính danh dự⁹. Bên cạnh đó, một số nghiên cứu cũng chỉ ra quan hệ sớm của Đại Việt với Nhật Bản từ cuối thế kỉ XV – đầu thế kỉ XVI qua hoạt động thương mại với vương quốc Ryukyu (Lưu Cầu)¹⁰. Tuy nhiên, theo chúng tôi, Ryukyu chỉ thuộc về Nhật Bản bắt đầu từ thời Minh Trị (1868-1912)¹¹, thời kỳ trước đó Ryukyu vẫn là một quốc gia độc lập có quan hệ trao đổi buôn bán với các nước trong khu vực đồng thời thực hiện triều cống thường xuyên với Trung Quốc, Nhật Bản. Nguyễn Văn Kim cũng từng khẳng định: “Các nguồn sử liệu cho thấy, trước khi Nhật Bản trực tiếp đến thiết lập quan hệ thương mại với các quốc gia Đông Nam Á thì những thuyền buôn của vương quốc Lưu Cầu đã đến Đại Việt và nhiều quốc gia khu vực

Đông Á”¹². Vì thế chúng tôi cho rằng việc khẳng định quan hệ của Đại Việt với Nhật Bản qua sự kiện gặp nạn năm 1480 của thương thuyền Ryukyu và bức thư cảm ơn năm 1509 của vương quốc Chuzan (vương quốc Trung Sơn thuộc Ryukyu) cũng như coi Ryukyu là một bộ phận của Nhật Bản trong thời kỳ tồn tại độc lập của Ryukyu là không thực sự thỏa đáng. Phải chăng, những hoạt động của Ryukyu chỉ mang tính gián tiếp trong các mối quan hệ của Nhật Bản sau khi lãnh chúa Satsuma xâm lược Ryukyu vào năm 1609¹³.

Có một điều chắc chắn rằng, đến trước thế kỉ XVI, người Nhật không có quá nhiều hiểu biết về quốc gia Đại Việt. Trong một tác phẩm có tựa đề “Ba cốc rượu mừng chiến thắng của Đại Việt” viết vào tháng 8 năm 1288 của tác giả Mutsuwaki Uruga, khi trao đổi tin tức với nhau về câu chuyện Hốt Tất Liệt, Thoát Hoan, Ô Mã Nhi bị thất bại trong cuộc chiến với Đại Việt, một nhà quý tộc Nhật Bản đã hỏi: Đại Việt ở đâu nhỉ¹⁴? Điều đó cho thấy, vào khoảng thế kỉ XIII, Đại Việt vẫn là vùng đất khá xa lạ với hầu hết người Nhật. Mãi đến đầu thế kỉ XVII, dù Nhật Bản và Đại Việt đã có nhiều hoạt động buôn bán với nhau, các hoạt động ngoại giao giữa Mạc phủ Tokugawa với chúa Nguyễn, chúa Trịnh đã diễn ra thường xuyên hơn thì Li Tana vẫn cho rằng “người Nhật tỏ ra lúng

⁹ Nguyễn Văn Kim (2006), “Về các mối quan hệ, giao lưu kinh tế văn hóa Việt Nam – Nhật Bản trong lịch sử”, *Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc Á*, số 5 (65), tr. 36-47, tr. 38.

¹⁰ Xem thêm Nguyễn Văn Kim, “Về các mối quan hệ, giao lưu kinh tế văn hóa Việt Nam – Nhật Bản trong lịch sử”, *Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc Á*, T1dd; Trần Thị Tâm (2016), “Quan hệ Việt nam – Nhật Bản thời kỳ Châu ân thuyền (1592-1637)”, *Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc Á*, số 7 (185), tr. 63-72.

¹¹ Ryukyu là một vương quốc nhỏ tồn tại từ năm 1429 đến năm 1879. Xét về địa lý, vương quốc này nằm giữa Nhật Bản, Trung Quốc, Triều Tiên và bán đảo Đài Loan bao gồm các quần đảo Amami (thuộc Nam Satsuma), quần đảo Miyako, quần đảo ba vệt của Yaeyama và đảo chính Okinawa. Năm 1879, Nhật Bản chính thức sáp nhập vương quốc Ryukyu vào đất nước mình. Ngày nay, Ryukyu là tỉnh Okinawa của Nhật Bản.

¹² Nguyễn Văn Kim (2014), “Xã hội Đại Việt thế kỉ XIII-XV và giao lưu gốm sứ khu vực Đông Á”, *Nghiên cứu Lịch sử*, Số 5, tr. 3-14, tr. 6.

¹³ Ngày 5/4/1609, lãnh địa Satsuma ở phía Nam Kyushu xâm lược vương quốc Ryukyu. Năm 1610, Quốc vương Ryukyu buộc phải tuyên thệ xác định vương quốc Ryukyu trở thành chư hầu của Nhật Bản. Năm 1624, lãnh chúa Satsuma sát nhập quần đảo Amami thành một phần lãnh địa Satsuma.

¹⁴ Xem thêm Chương Thuần (2013), “Vài tư liệu về mối quan hệ Việt Nam – Nhật Bản trong tiến trình lịch sử”, *Tạp chí Nghiên cứu và Phát triển*, Số 4 (102), tr. 18-29.

tung về các tên gọi” ở Đại Việt¹⁵. Bằng chứng là, trên các Châu ấn thuyền Mạc phủ cấp cho thương nhân Nhật Bản đến Đại Việt để buôn bán, Cajian (có thể là Cacciam – tỉnh Châm/ Kê Chiêm) và Cochinchina cùng chỉ xứ Quảng Nam hay các tên gọi Annam, Tongking cùng xuất hiện trên các Châu ấn thuyền khác nhau. Theo Lục Đức Thuận, không có tài liệu nào ghi chép một cách chính xác về thời điểm bắt đầu mối quan hệ giữa Việt Nam và Nhật Bản¹⁶. Điều này có lẽ đúng trong chính sử Việt Nam trước thế kỉ XVI. Về sự xuất hiện của Wako trên vùng biển Đại Việt trước thế kỉ XVI, các bộ sử chính thức của Nhà nước như *Đại Việt sử kí toàn thư*, *Đại Việt sử kí tiền biên*... đều không có bất kì ghi chép nào. Phải chăng Nhật Bản và Việt Nam không hề có những tiếp xúc trực tiếp nào trước thế kỉ XVI?

Dù không xuất hiện trong chính sử Việt Nam nhưng chúng ta vẫn có thể biết rằng Wako đã từng xuất hiện trên vùng biển Đại Việt ngay từ năm 1399. *Minh thực lục* năm 1404 chép về sự kiện Bồi thần An Nam Bùi Bá Kỳ tâu lên vua Vĩnh Lạc thứ 2 như sau: “Gia đình thần đời đời thờ họ Trần nước An Nam. Lúc nhỏ thần được hầu hạ Quốc vương, tước ngũ phẩm; rồi được làm Tỳ tướng cho Vũ Tiết hầu Trần Khát Chân. Năm Hồng Vũ thứ 32 (1399), thay Khát Chân mang binh ra biển Đông Hải chống cự với giặc Nụy”¹⁷. Qua lời tâu này, có thể thấy Wako đã thâm nhập vào vùng biển nước ta từ cuối đời Trần (1225-1400). Dưới thời

Trần, vùng biển Đại Việt được chia thành 2 khu vực: Hải Đông và Hải Tây¹⁸. Vùng biển Hải Đông được tính từ cửa Đáy đến giáp vùng Khâm, Liêm (Quảng Đông) còn Hải Tây chạy dọc dài ven biển Thanh Nghệ Tĩnh, Bình Trị Thiên. Theo cách phân chia này, có lẽ Wako đã tiến xuống vùng Hải Đông Đại Việt và đã đụng độ với Bùi Bá Kỳ. Dù chỉ chép sơ lược về việc diệt trừ Wako ở Đông Hải (Biển Đông) nhưng những ghi chép này của nhà Minh cũng đủ để chúng ta suy luận rằng: sau năm 1399, Wako đã biết đến một vùng biển mới cách xa “địa bàn” quen thuộc của mình (các tỉnh duyên hải ven biển Trung Quốc), là “bước thăm dò” cho những lần xuất hiện tiếp theo vào cuối thế kỉ XVI.

3. Sự xuất hiện của Wako dưới thời chúa Nguyễn cuối thế kỉ XVI – đầu thế kỉ XVII

Việc đoạn tuyệt quan hệ ngoại giao, buôn bán giữa Nhật Bản và Trung Quốc buộc các thương thuyền Wako và thương nhân Nhật Bản phải tìm đến những thị trường mới. Ở Đại Việt, sau khi làm chủ vùng Thuận Hóa, Nguyễn Hoàng ra sức khai phá những vùng đất mới, chiêu dụ nhân tài đặc biệt là tập trung phát triển kinh tế ngoại thương. Tiến hành mở cửa buôn bán với nhiều quốc gia khác nhau, Đàng Trong nhanh chóng tái hợp với mô hình phát triển chung của hầu hết các quốc gia Đông Nam Á và ngã mạnh về phía

¹⁵ Li Tana (1999), *Xứ Đàng Trong Lịch sử kinh tế - xã hội Việt Nam thế kỉ 17 và 18*, Nxb Trẻ, TP. Hồ Chí Minh, tr. 89.

¹⁶ Lục Đức Thuận (1999), “Japan early trade coin and the commercial trade between Vietnam and Japan in the 17th century”, <http://charm.ru/coins/vn/nagasaki.shtml>.

¹⁷ Hồ Bạch Thảo, *Minh thực lục: Quan hệ Trung Quốc – Việt Nam thế kỉ XIV-XVII*, Tập 1, Sdd, tr. 206.

¹⁸ GS Trần Quốc Vương từng khẳng định: “Họ Trần trở thành hoàng tộc, nớ rộ từ xứ Nam – Thiên Trường rồi lan tỏa sang cả lộ Hải Đông và cả nước với cái nhìn về biển” - Nguyễn Thu Hiền (2017), “Yếu tố biển trong lịch sử bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ dưới triều Trần (1225-1400)” in *trong Bảo vệ và phát huy giá trị văn hóa biển đảo Việt Nam*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội, tr. 100-120, tr. 102.

biển¹⁹. Chính điều này đã tạo nên sức hút và vị thế của thương mại Đàng Trong khiến các nhóm Wako tiếp tục trở lại vùng biển Đại Việt. Trong *Khai dương hải nghị* của Hà Kiều Viễn có viết rằng: “Vi luật pháp cấm, không ai dám thông với Nhật Bản, nhưng có bọn gian tham đem những hàng hóa trốn đi các nước Giao Chi (tức Quảng Nam), người Nhật lại từ đó chuyển vận sang Nhật Bản như vậy thì (người Nhật) không khác gì trực tiếp mậu dịch với Trung Quốc vậy”²⁰.

Khác với những “thăm dò” dưới thời Trần, những động thái cướp bóc của cái thuyền buôn của Wako cuối thế kỉ XVI đã trở nên mạnh mẽ hơn đồng thời cũng được ghi chép rõ ràng hơn. Trong biểu dâng biểu lên vua Lê xin cho Nguyễn Hoàng vào làm Trấn thủ Thuận Hóa vào tháng 10 năm 1558, Thái sư Trịnh Kiểm nhấn mạnh đến nhiệm vụ trọng yếu của Nguyễn Hoàng là “phải đề phòng giặc phía Đông”. Keith W. Taylor cho rằng “giặc phía Đông” là các nhóm Wako bởi đặt trong bối cảnh chính trị quốc tế lúc bấy giờ thì cũng rất có thể đó chính là “một biểu hiện khu vực của những cuộc tấn công dưới sự chỉ huy của người Nhật vào thời gian đó đã đạt tới đỉnh điểm dọc theo bờ biển Trung Quốc”²¹. Sau này, Iwao Seiichi cho rằng vào năm 1578 Wako đã đến vùng biển Đại Việt để cướp bóc. Dù chính sử không đề cập đến sự kiện này nhưng qua ghi chép về hoạt động mậu dịch của Việt Nam

theo thuyền buôn Trung Quốc thế kỉ XVI-XIX trong các thư tịch Trung Quốc chúng ta biết rằng thương thuyền bị cướp phá bởi Wako khi cập cảng vào Thuận Hóa năm 1578 là 13 thuyền của Hoa thương Trần Tấn Tùng chở đồng, thiếc và sành sứ từ Phúc Kiến đến buôn bán ở Quảng Nam, một số người trên thuyền đã bị nhóm Wako trói bắt đi²².

Bảy năm sau, Wako tiếp tục đến cướp phá vùng biển Đại Việt. Năm Ất Dậu (1585), 5 chiếc thuyền do thủ lĩnh là Bạch Tàn Hiến Quý (Shirahama Kenki) đến cướp bóc ở vùng Cửa Việt (Quảng Trị). Chúa Nguyễn Phúc Nguyên đã điều hơn 10 chiếc thuyền đuổi bắt khiến Bạch Tàn Hiến Quý sợ hãi bỏ chạy. Về sự kiện này, cả *Đại Nam thực lục tiền biên* và *Nam triều công nghiệp diễn chí* đều có những ghi chép tương tự như sau: “Ất Dậu (1585), bảy giờ có tướng giặc nước Tây Dương hiệu là Hiến Quý đi 5 chiếc thuyền lớn đến đậu ở Cửa Việt để cướp bóc ven biển. Chúa sai hoàng tử thứ sáu lĩnh hơn 10 chiếc thuyền, tiến thẳng đến cửa biển đánh tan 2 chiếc thuyền giặc. Hiến Quý sợ chạy. Chúa cả mừng nói rằng: “Con ta thực là anh kiệt” và thưởng cho rất hậu”²³. Tuy nhiên, *Đại Nam thực lục tiền biên* đã chép nhầm Hiến Quý là giặc Tây dương. Điều này đã được khẳng định lại một lần nữa rằng Hiến Quý là Wako trong bức thư Chúa Tiên Nguyễn Hoàng gửi Mạc phủ Tokugawa Ieyasu (Đức Xuyên Gia Khang) vào năm

¹⁹ Nguyễn Văn Kim, “Xứ Đàng Trong trong các mối quan hệ và tương tác quyền lực khu vực”, *Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử*, Tidd, tr. 22.

²⁰ Dẫn theo Dương Văn Huy (2010), “Hoạt động kinh tế của người Hoa ở Hội An thời kỳ các chúa Nguyễn”, *Tạp chí Nghiên cứu lịch sử*, số 4, tr. 31-44, tr. 35.

²¹ Xem thêm Keith W. Taylor (2002), “Nguyễn Hoàng và cuộc khởi đầu cuộc nam tiến của người Việt” in trong *Những vấn đề lịch sử Việt Nam*, Nxb Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh, tr. 161-184.

²² Matsu'ura Akira (2010), “Mậu dịch trên biển của Huế - Việt Nam theo thuyền buôn Trung Quốc thế kỉ XVI-XIX” trong *Văn hóa - lịch sử Huế qua góc nhìn làng xã phụ cận và quan hệ với bên ngoài*, Nxb Thuận Hóa, Huế, tr. 359-375.

²³ Quốc sử quán triều Nguyễn (2002), *Đại Nam thực lục tiền biên*, Tập 1, Nxb Giáo dục, Hà Nội, tr.32; Nguyễn Khoa Chiêm (2016), *Nam triều công nghiệp diễn chí*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, tr.39.

1601. Robert. J. Antony trong nghiên cứu của mình cũng đề cập đến sự việc một nhóm Wako đến Đàng Trong năm 1585 do Shirahama Kenki chỉ huy và sau đó bị chính quyền Đàng Trong đánh bại²⁴. Đây là lần đầu tiên sự xuất hiện của Wako được đề cập đến trong chính sử dù Quốc sử quán đã có sự nhầm lẫn. Việc nhầm lẫn trong *Đại Nam thực lục tiền biên* theo chúng tôi rất có thể do cơ quan chép sử là Quốc sử quán sau này đã không hiểu rõ về sự tồn tại cũng như sự nguy hiểm của Wako trên biển bởi theo Borri: “Dân xứ này không ưa và không có khuynh hướng đi đến các nơi khác để buôn bán, cũng như không bao giờ ra khơi quá xa đến độ không còn trông thấy bờ biển và lãnh thổ của tổ quốc yêu quý của họ”²⁵ hoặc đã có sự nhầm lẫn nào đó trong quá trình sao chép lại sự việc.

Tiếp đó, năm 1601 (Hoảng Định thứ 2), trong bức thư gửi Mạc phủ Tokugawa, chúa Tiên Nguyễn Hoàng đã đề cập đến sự việc thuyền của Hiền Quý trở lại Đàng Trong một lần nữa vào năm 1599. Tuy nhiên lần này, thuyền của Hiền Quý đã gặp bão phải đổ ở cửa Thuận Hóa. Việc cướp bóc thuyền buôn vào năm 1585 của Hiền Quý ở Cửa Việt đã tạo “án tượng” không tốt với người Việt và một cuộc xung đột giữa quan Đại đô đường ở Thuận Hóa và đoàn thuyền của Hiền Quý đã xảy ra. Trong bức thư, Nguyễn Hoàng viết rất rõ về vụ việc này, trong đó có đoạn: “Tháng tư mấy năm trước, thuyền của Hiền Quý, lúc ghé vào Thuận Hóa không may gặp bão, thuyền bị hư hại và không có nơi nương tựa. Lúc đó Quan Đại đô đường ở Thuận

Hóa chẳng biết Hiền Quý là thương gia tốt nên đánh nhau với thuyền viên, chẳng may mà bị chết. Vì thế các tướng quân đã cử binh với mục đích giết Hiền Quý để trả thù”²⁶. Với lời lẽ trong bức thư, Chúa Nguyễn đã công nhận Hiền Quý là thương nhân. Trên thực tế, sự xuất hiện của thương thuyền Nhật Bản năm 1599 vẫn là Wako bởi hai lí do. Thứ nhất, lúc này ở Nhật Bản đã là thời kỳ Châu ấn thuyền (1592-1635) tuy nhiên trong thời kỳ đầu, khi Wako chưa hoàn toàn bị tiêu trừ, nhiều toán Wako vẫn hoạt động tích cực trên biển trong nhiều vai trò khác nhau, khi thuận lợi là thương nhân nhưng khi gặp bất lợi lại trở thành cướp biển và có lẽ phải đến năm 1600, khi Tokugawa Ieyasu đánh bại Toyotomi Hideyori, tình hình chính trị ở Nhật Bản mới dần ổn định, các thuyền Châu ấn mới có thể yên tâm dong buồm ra khơi buôn bán. Thứ hai, trong bức thư trả lời Chúa Tiên, Mạc phủ Tokugawa cũng xác nhận Hiền Quý không phải thương nhân hay phái viên do Mạc phủ phái đến Đàng Trong. Tokugawa Ieyasu viết: “Những con người độc ác ấy đã phạm tội giết người và đáng bị dân tộc quý ngài trừng phạt... Trong tương lai, các tàu thuyền từ xứ chúng tôi tới thăm xứ của Ngài phải được chứng nhận bởi con mộc đóng trên bức thư này và tàu thuyền nào không có con mộc sẽ bị coi là bất hợp pháp”²⁷. Rõ ràng, Hiền Quý là Wako và chắc chắn chúa Tiên cũng nhận ra điều này bởi sự việc Hiền Quý đã gây ra trước đó ở Cửa Việt. Tuy nhiên trong bức thư gửi Mạc phủ, Chúa không những coi Hiền Quý là thương

²⁴ Robert J. Antony, “Turbulent Waters: Sea Raiding in Early Modern South East Asia”, *The Mariner's Mirror*, p.29.

²⁵ Cristophoro Borri (2016), *Xứ Đàng Trong năm 1621*, Nxb Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, tr. 88.

²⁶ Dẫn theo Kawamoto Kuniye (1991), “Nhận thức quốc tế của chúa Nguyễn ở Quảng Nam căn cứ theo Gaiban Tsuusho (Ngoại phiên thông thư)” in trong *Đô thị cổ Hội An*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 171-172.

²⁷ Dẫn theo Li Tana, *Xứ Đàng Trong Lịch sử kinh tế - xã hội Việt Nam thế kỉ 17 và 18*, Sđd, tr. 88.

nhân tốt mà luôn tỏ thái độ rất khiêm nhường: “Ồ đây, xin Ngài hiểu cho tâm tình của tôi, bỏ qua những việc đã xảy ra. Nếu được vậy, tôi rất cảm ơn Ngài”²⁸. Căn cứ vào tình hình Đàng Trong cuối thế kỉ XVI – đầu thế kỉ XVII, chúng ta có thể hiểu rằng với chính sách phát triển ngoại thương của các chúa Nguyễn, Đàng Trong lúc này “không từ chối bất kỳ quốc gia nào” đến buôn bán, đồng thời cuộc chiến tranh Trịnh – Nguyễn đòi hỏi một số lượng vũ khí lớn khiến các chúa Nguyễn phải đặt quan hệ ngoại giao với nhiều quốc gia bằng nhiều cách thức khác nhau. Chính những bước đi ngoại giao khéo léo ấy mà Hội An nhanh chóng trở thành một thương cảng sầm uất không chỉ có tầm ảnh hưởng trong khu vực Đông Nam Á mà còn là điểm đến thường xuyên của các quốc gia Đông Bắc Á.

Như vậy, chỉ trong khoảng gần 30 năm cuối thế kỉ XVI, Wako đã tiến xuống Đại Việt tới ba lần. Sau thế kỉ XVI, Wako chỉ xuất hiện tại các vùng biển thuộc Đàng Trong. Mỗi lần Wako xuất hiện, chính quyền chúa Nguyễn đều có các biện pháp khác nhau để đánh dẹp, mang lại sự ổn định trong các hoạt động giao thương quốc tế. Dù luôn mang theo những rắc rối và mất mát cho thương nhân đi biển nhưng hoạt động của Wako cũng mang lại những hệ quả tích cực về kinh tế cho cả Đàng Trong và Nhật Bản. Từ các hoạt động phi quan phương trên vùng biển Đại Việt, tương chừng nơi đây sẽ trở thành nơi tranh giành lợi ích tiếp theo của các nhóm Wako. Tuy nhiên, sự mềm dẻo, khéo léo trong việc giải quyết các vấn đề về Wako của các chúa Nguyễn đã giúp Đàng

Trong vừa có thể hạn chế tối đa những tác động xấu về chính trị của đất nước, an ninh khu vực vừa có thể tận dụng tiềm năng phát triển kinh tế từ chính các thương thuyền Wako. Những tiếp xúc mang tính chất cầu nối này đã mở ra một thời kỳ phát triển mới và rất quan trọng trong quan hệ giữa Đàng Trong nói riêng, Đại Việt nói chung với Nhật Bản vào đầu thế kỉ XVII.

4. Một vài đánh giá

Sự xuất hiện của Wako ở Đàng Trong nói riêng và trên vùng biển Đại Việt nói chung đã có những tác động quan trọng tới tình hình kinh tế chính trị Đại Việt cuối thế kỉ XVI. Dù đã tiến xuống vùng biển Đại Việt từ đầu thế kỉ XVI, tuy nhiên phải đến cuối thế kỉ XVI, các hoạt động của Wako mới thực sự khiến những người đứng đầu Nhà nước chú ý. Vấn đề an ninh quốc gia và giao thương khu vực bị đe dọa bởi sự có mặt của Wako trên vùng biển thuộc sự quản lý của các chúa Nguyễn đòi hỏi những người đứng đầu chính quyền cần có những đối sách thích hợp.

Trước hết, sự xuất hiện của Wako và các sự kiện tiêu trừ Wako được ghi nhận trong chính sử đã cho thấy sự thức thời của các chúa Nguyễn trong việc đảm bảo an ninh an toàn hàng hải và chủ quyền dân tộc đồng thời mang lại môi trường giao thương ổn định cho các quốc gia đến buôn bán ở Đàng Trong. Bên cạnh việc tổ chức đánh dẹp các hoạt động của Wako trên biển, các chúa Nguyễn còn tỏ rõ quan điểm làm chủ của mình thông qua các văn thư ngoại giao. Trong bức thư viết năm 1601 gửi Mạc phủ Tokugawa, chúa Tiên đã dành những điều tốt đẹp khi nói về Wako Hiên Quý và không ngần ngại thể hiện rõ mong muốn thiết lập quan hệ ngoại giao với Nhật Bản. Tuy nhiên

²⁸ Dẫn theo Kawamoto Kuniye, “Nhận thức quốc tế của chúa Nguyễn ở Quảng Nam căn cứ theo Gaiban Tsuusho (Ngoại phiên thông thư)” in trong *Đô thị cổ Hội An*, Sđd, tr. 171-172.

khi gửi thư cho các thương nhân Nhật Bản, chúa Sãi đã tỏ ra rất cứng rắn khi nói về các hoạt động buôn bán bất hợp pháp của người Nhật ở Đàng Trong mà cụ thể ở đây là trường hợp của Hiến Quy. Trong thư, Chúa viết: “Năm trước ta thấy có ba chiếc thuyền của thương nhân Nhật Bản đi đến nước ta buôn bán, ta lấy ân tình để vỗ về hậu đãi họ, cốt để giữ điều tín nghĩa, khiến cho họ tự cảm thấy ân đức của ta. Bọn chúng lại tự mặc sức làm điều ác, hoành hành trong nước ta, cướp bóc tiền của thương nhân Phúc Kiến, bắt hiếp phụ nữ dân cư ở gần xung quanh, ngạo mạn cùng cực, vượt quá phép nước ta, ta liền sai người lấy nghĩa để phủ dụ họ, muốn cho họ sửa sai để theo điều tốt. Bọn chúng không tuân mệnh ta, nguyện tự quyết chiến với ta, ta bắt đắc dĩ ra binh thị uy, chẳng vì tham tiền bạc của chúng mà là ghét chúng vô lễ vậy”²⁹. Những ứng xử khéo léo khi cương, khi nhu với các nhóm Wako và chính quyền Mạc phủ đã cho thấy tầm nhìn hướng về phía Đông mạnh mẽ của các chúa Nguyễn. Sự quyết đoán của các Chúa trong hoạt động tiêu trừ cướp biển đã góp phần làm suy giảm hoạt động của Wako ở khu vực Đông Nam Á. Không quá khi cho rằng những hoạt động các chúa Nguyễn đã góp phần không nhỏ trong “kì tích” khai phá, xác lập và bảo vệ chủ quyền mạnh mẽ trên các vùng biển của Tổ quốc.

Bên cạnh đó, phải thừa nhận một điều rằng, sự xuất hiện của Wako trên vùng biển Đại Việt vào cuối thế kỉ XVI đã mang lại những lợi ích vô cùng lớn về kinh tế, góp phần đưa nền thương mại Đại Việt dự nhập mạnh mẽ vào hệ thống thương mại Châu Á.

Pearson và nhiều nhà nghiên cứu khác đã chứng minh cướp biển có mối quan hệ mật thiết với thương mại, đưa các cộng đồng ngoại vi tham gia vào các nền kinh tế lớn hơn, đóng vai trò quan trọng như những người tiên phong trong kinh tế, là các vectơ quan trọng trong lưu thông hàng hóa và giao lưu văn hóa giữa các nước trên khắp các vùng biển Châu Á³⁰. Sự xuất hiện của Wako trên vùng biển Đại Việt đã góp phần thúc đẩy nhanh chóng hoạt động trao đổi, mua bán và lưu thông hàng hóa với thương nhân khu vực, đặc biệt là các Hoa thương. Nhờ sự nhanh nhạy của các nhóm Wako, các tuyến đường buôn bán ven biển và nhiều thương cảng của Đại Việt được hồi sinh trở lại mạnh mẽ nhất từ cuối thế kỉ XVI- đầu thế kỉ XVII. Đối với Đàng Trong, sự xuất hiện của Wako chính là những tiếp xúc đầu tiên với Nhật Bản. Xuất phát điểm là hoạt động xâm phạm chủ quyền lãnh thổ tương như sẽ mang lại những kết quả không tốt trong bang giao, các chúa Nguyễn đã khéo léo tạo lập thành công mối quan hệ với chính quyền Mạc phủ và các thương nhân Nhật Bản để rồi sau đó mở ra thời kỳ phát triển kinh tế thịnh đạt nhất trong lịch sử với sự có mặt của các Nhật thương trên các thuyền Châu ấn. Từ sự kiện Wako có mặt ở Đàng Trong, chính quyền Mạc phủ và chúa Nguyễn đã chính thức đặt quan hệ ngoại giao cấp Nhà nước. Sau năm 1601, nhiều thuyền Châu ấn đã đến cả Đàng Trong lẫn Đàng Ngoài để buôn bán. Trong thời kỳ Châu ấn thuyền (Shuinsen, 1592-1635), các thương nhân Nhật Bản đã đến nhiều nơi để buôn bán trong đó Đại Việt

²⁹ Nguyễn Huy Khuẩn (2014), “Văn thư thông thương giữa Chúa Nguyễn ở Đàng Trong và Nhật Bản thế kỉ XVII (Kì V)”, *Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc Á*, Số 10 (164), tr. 53-61, tr. 57.

³⁰ Robert. J. Antony and Sebastian R. Prange (2012), “Piracy in Asian Waters Part I: The Social and Economic Dynamics of Piracy in Early Modern Asia - An Introduction”, *Journal of Early Modern History*, Vol. 16, Leiden, pp. 455-462, p. 461.

là một trong những thị trường quan trọng. Chỉ tính từ năm 1604 đến năm 1635 đã có 87 thuyền đến Đàng Trong và 37 thuyền đến Đàng Ngoài trên tổng số 365 thuyền Châu ấn. Đàng Trong vốn được xác định là điểm trung chuyển hàng hóa của các nhóm Wako với Hoa thương từ trước đó lại nhận được sự ưu ái của chúa Nguyễn, vì thế thương mại trên đất Hội An phát triển mạnh mẽ hơn bao giờ hết. Nhờ hoạt động tích cực của các thương nhân Nhật Bản ở Đàng Trong cũng như những trao đổi văn thư ngoại giao thường xuyên của chúa Nguyễn và Mạc phủ mà tình trạng Wako dần suy giảm. Tuy nhiên, không thể phủ nhận rằng chính Wako là nhân tố tiền đề cho mọi mối quan hệ cả về kinh tế lẫn ngoại giao giữa chúa Nguyễn và Mạc phủ. Có thể thấy, Wako “đã đem lại cho chính quyền Đàng Trong một cơ hội bằng vàng vào chính lúc mà họ cần hơn hết và các nhà lãnh đạo thực dụng họ Nguyễn cũng đủ khéo léo để chộp lấy cả hai tay”³¹

Hơn nữa, từ những lợi ích về kinh tế, sự xuất hiện của Wako như một “cứu cánh” cho nhu cầu về vũ khí phục vụ cuộc nội chiến Đàng Ngoài - Đàng Trong của cả hai vị chúa. R. J. Antony cho rằng cướp biển ở Đông Nam Á cũng như các nơi khác trên thế giới có mối liên hệ phức tạp với cả thương mại và chiến tranh³². Yếu tố chính trị đã chi phối mạnh mẽ những suy tính của các chúa trong hoạt động ngoại giao, buôn bán với Nhật Bản. Ngay trong bức thư đầu tiên gửi chính quyền Mạc phủ năm 1601, Nguyễn Hoàng đã cho thấy rõ mong muốn được Mạc phủ giúp đỡ “vài đò quân khí (sinh diêm,

son hà và khí giới) để sung vào việc nước”³³ Đáp lại thịnh tình đó, trong hầu hết các thư phúc đáp chúa Nguyễn, chính quyền Mạc phủ cũng gửi tặng nhiều đồ dùng, vũ khí như các chũm yếu cầu. Đã từ lâu, Nhật Bản nổi tiếng là đất nước sản xuất vũ khí chiến đấu như dao, gươm xếp vào hàng tốt nhất khu vực. Vì thế các chúa đã tận dụng triệt để cơ hội này để sở hữu nhiều loại vũ khí của Nhật Bản. C. Borri cũng nhận thấy điều này khi ông đến xứ Đàng Trong. Trong nhật ký của mình, ông viết: “Việc họ (Đàng Trong) buôn bán thường xuyên với người Nhật đã đem lại cho chúa rất nhiều đao gươm theo kiểu Nhật Bản với nước thép rất tốt”³⁴ Việc chúa Nguyễn luôn chủ động trong quan hệ ngoại giao với phía Nhật Bản ngay từ khi Wako đến Đàng Trong đã cho thấy những tính toán khôn ngoan của một người đứng đầu nhà nước sẵn sàng bỏ qua những “hiểu nhầm” về những thương nhân - cướp biển Wako để đạt được mục đích cao hơn trong việc thiết lập bang giao quốc tế, phát triển ngoại thương và củng cố vị thế độc lập của mình so với phần còn lại của Đại Việt.

Về phía Nhật Bản, những hoạt động mang tính gợi mở của Wako trên vùng biển Đại Việt đã mở ra thời kỳ mở rộng quan hệ quốc tế, hướng về khu vực thị trường phía nam của chính quyền Toyotomi Hideyoshi và Tokugawa về sau. Đầu thế kỉ XVII, chính quyền Edo đã tập trung thúc đẩy hoạt động quốc tế hóa mạnh mẽ về kinh tế. Với chính sách Châu ấn thuyền, thuyền buôn Nhật Bản đã tiến xuống các thương cảng Đông Nam Á

³¹ Li Tana, *Xứ Đàng Trong Lịch sử kinh tế - xã hội Việt Nam thế kỉ 17 và 18*, Sđd, tr. 93.

³² Robert J. Antony, “Turbulent Waters: Sea Raiding in Early Modern South East Asia”, *The Mariner's Mirror*, p. 36.

³³ Nguyễn Huy Khuẩn (2012), “Văn thư thông thương giữa Chúa Nguyễn ở Đàng Trong và Nhật Bản thế kỉ XVII (Kì I)”, *Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc Á*, Số 5 (135), tr. 53-61, tr. 28-56, tr. 34.

³⁴ Cristophoro Borri, *Xứ Đàng Trong năm 1621*, Sđd, tr. 83.

nói chung và Đại Việt nói riêng buôn bán và trực tiếp cạnh tranh với thương nhân phương Tây và Trung Quốc. Nhờ đó Nhật Bản dần ổn định và có vị thế quan trọng trong mạng lưới thương mại ở Đại Việt cũng như khu vực Đông Á. Hơn nữa, nếu không có sự xuất hiện mang tính khai mở của các nhóm Wako trên các vùng biển Đông Nam Á nói chung thì chính quyền Nhật Bản sẽ chỉ biết đến một thế giới Trung Hoa (China World) ở Đông Á mà không hề biết còn có một thế giới Đông Nam Á (Southeast Asia World) tồn tại song hành. Từ các nhóm Wako đến Đại Việt thế kỉ XVI, Nhật Bản bước đầu đã có những nhìn nhận về Đàng Trong như một chính thể kinh tế - xã hội chính trị độc lập trong các mối giao thương khu vực và quan hệ quốc tế. Đặt hai quốc gia trong bối cảnh thương mại khu vực, quốc tế cùng sự xuất hiện các nhóm Wako kết hợp với tư tưởng và chính sách hướng biển của chúa Nguyễn cuối thế kỉ XVI là những điều kiện quan trọng trong việc thiết lập mối quan hệ chính thức giữa Nhật Bản và chính quyền chúa Nguyễn ở Đàng Trong. Ngày nay, trải qua thời gian, dù quan hệ hai nước có nhiều biến đổi thăng trầm nhưng tình hữu nghị giữa hai nước từ quá khứ đến hiện tại vẫn là cơ sở quan trọng trong quan hệ hợp tác toàn diện giữa Việt Nam và Nhật Bản./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Xuân Hùng, Đặng Xuân Khánh, Nguyễn Văn Kim (2012), *Lịch sử Nhật Bản*, Nxb Thế giới, Hà Nội.
2. Dương Văn Huy (2010), "Hoạt động kinh tế của người Hoa ở Hội An thời kỳ các chúa Nguyễn", *Tạp chí Nghiên cứu lịch sử*, số 4, tr. 31-44.

3. Nguyễn Văn Kim (2014), "Quan hệ Việt Nam - Nhật Bản truyền thống - Một cách nhìn từ các không gian biển", *Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc Á*, số 3 (157), tr. 38-49.

4. Kwan-wai So (1975), *Japanese Piracy in Ming China during the 16th century*, Michigan State University Press, Michigan, USA.

5. Li Tana (1999), *Xứ Đàng Trong Lịch sử kinh tế - xã hội Việt Nam thế kỉ 17 và 18*, Nxb Trẻ TP. Hồ Chí Minh.

6. Matsu'ura Akira (2010), "Mậu dịch trên biển của Huế - Việt Nam theo thuyền buồm Trung Quốc thế kỉ XVI-XIX" trong *Văn hóa - lịch sử Huế qua góc nhìn làng xã phụ cận và quan hệ với bên ngoài*, Nxb Thuận Hóa Huế, tr. 359-375.

7. Patrick Connolly and Robert J. Antony (2017), "A Terrible Scourge: Chinese Piracy and Coastal Defence in Broad Historical Perspective" in *The Maritime Defence of China: Ming General Qi Jiguang and Beyond*, Springer Nature Singapore Pte Ltd.

8. Quốc sử quán triều Nguyễn (2002), *Đại Nam thực lục tiền biên*, Tập 1, Nxb Giáo dục.

9. Robert J. Antony (2013), "Turbulent Waters: Sea Raiding in Early Modern South East Asia", *The Mariner's Mirror*, Vol. 99, No.1, p. 23-38.

10. Hồ Bạch Thảo (2010), *Minh thực lục: Quan hệ Trung Quốc - Việt Nam thế kỉ XIV-XVII*, Tập 1, Nxb Hà Nội.

11. Cristophoro Borri (2016), *Xứ Đàng Trong năm 1621*, Nxb Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh.